



Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5378**/TTr-UBND

Điện Biên, ngày **20** tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bảo đảm
cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật
và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Ngày 18/8/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 56/2023/TT-BTC Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở. Tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 56/2023/TT-BTC quy định: "*Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định các mức chi cụ thể để thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương*".

Sau khi Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 56/2023/TT-BTC thì một số quy định của Nghị quyết số 396/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân; công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên không còn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của công tác này hiện nay. Một số hoạt động của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, công tác hoà giải ở cơ sở thực hiện theo văn bản mới của Trung ương nhưng chưa có mức chi cụ thể, như:

- Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (thù lao huy động chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn tham gia triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; chi biên soạn đồ họa thông tin pháp luật; chi

biên soạn sách nói pháp luật; chi biên soạn bài giảng điện tử ...);

- Nhiệm vụ mới trong đánh giá công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ (hợp tư vấn, thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật...);

- Việc thực hiện nhiệm vụ truyền thông chính sách theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và việc triển khai các nhiệm vụ tại Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” và một số nội dung và mức chi khác mà trong Nghị quyết số 396/2015/NQ-HĐND không còn phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh.

Do đó, để triển khai thực hiện kịp thời và cụ thể hoá các quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành ban hành Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên, thay thế Nghị quyết số 396/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trong tình hình mới.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa các quy định của Thông tư số 56/2023/TT-BTC, tạo cơ sở pháp lý để các cấp, các ngành trong tỉnh thực hiện đồng bộ, thống nhất việc lập dự toán và áp dụng các mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác này trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật và phù hợp với khả năng, điều kiện ngân sách thực tế của tỉnh.

- Tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-TTHĐND ngày 16/10/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên; tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị¹. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, Sở Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện và thẩm định² dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua tại phiên họp tháng 11 (lần 2) năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 05 Điều, bao gồm:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

Điều 5. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

2.1. Về mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở

Nội dung quy định về mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở tại Điều 2 của dự thảo Nghị quyết được xây dựng căn cứ quy định tại Điều 3 của Thông tư số 56/2023/TT-BTC và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Theo đó, đối với những nội dung chi Thông tư số 56/2023/TT-BTC quy định theo hướng viện dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC và các quy định hiện hành của tỉnh. Đối với những nội dung chi Thông tư số 56/2023/TT-BTC quy định mức chi tối đa, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất quy định cụ thể mức chi theo nguyên tắc: Mức chi của cấp tỉnh bằng 80% mức chi tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC; mức chi của cấp huyện bằng 80% mức chi của cấp tỉnh; mức chi của cấp xã bằng 80% mức chi của cấp huyện. Có một số mức chi thấp hơn 80% để phù hợp với điều kiện ngân sách của tỉnh.

¹ Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

² Báo cáo số 1879/BC-STP ngày 06/11/2023 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Một số mức chi của cấp tỉnh được xây dựng bằng mức chi tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC do các mức chi này bằng mức chi tại Nghị quyết số 396/2015/NQ-HĐND; một số mức chi của cấp huyện được xây dựng bằng mức chi của cấp xã để bảo đảm mức chi mới không thấp hơn mức chi tại Nghị quyết số 396/2015/NQ-HĐND, cụ thể:

a) Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù (khoản 1 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết): Mức chi cấp tỉnh bằng 80% mức chi quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC; cấp huyện, cấp xã bằng 85% cấp tỉnh.

b) Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch (khoản 2 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết): Mức chi cấp tỉnh bằng mức chi quy định tại khoản 10 Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC. Mức chi cho 3 cấp tỉnh, huyện, xã bằng với mức chi tại Nghị quyết số 396/2015/NQ-HĐND.

c) Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt (khoản 3 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết): Mức chi bằng mức chi tại khoản 12 Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC.

d) Chi thuê văn nghệ, diễn viên phục vụ tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet (khoản 4 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết): Mức chi bằng 78% mức chi tại tiết thứ 3 điểm c khoản 13 Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC.

đ) Chi giải thưởng (khoản 5 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết): Mức chi cấp tỉnh bằng 80% mức chi quy định tại điểm d khoản 13 Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC; cấp huyện bằng 80% cấp tỉnh; cấp xã bằng 80% cấp huyện.

e) Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (khoản 6 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết):

- Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo: Mức chi cấp tỉnh bằng mức chi tại điểm a khoản 14 Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC; cấp huyện bằng 70% cấp tỉnh; cấp xã bằng 70% cấp huyện.

- Báo cáo: Mức chi cấp tỉnh bằng 80% mức chi tại điểm b khoản 14 Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC; cấp huyện bằng 80% cấp tỉnh; cấp xã bằng 80% cấp huyện.

g) Chi thù lao cho hòa giải viên đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải (khoản 7 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết): Mức chi bằng 83% mức chi tại điểm a khoản 17 Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC; mức chi cho vụ, việc hòa giải thành bằng 75% mức chi tại điểm a khoản 17 Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC.

h) Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở (khoản 8 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết): Mức chi bằng mức chi tại điểm d khoản 17 Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC.

i) Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (khoản 9 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết): Mức chi bằng mức chi tại điểm đ khoản 17 Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC.

(Chi tiết các mức chi cụ thể tại Phụ lục so sánh một số mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành kèm theo Tờ trình)

k) Đối với các nội dung chi khác không được quy định tại Nghị quyết này (khoản 10 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết): Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC và quy định hiện hành của tỉnh (bao gồm các nội dung chi tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 11, 13 (trừ nội dung chi thuê văn nghệ, diễn viên đã quy định mức cụ thể), 15, 16, 17 (trừ nội dung chi thù lao cho hòa giải viên; chi hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở; chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải đã quy định mức cụ thể) và khoản 18 Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC).

2.2. Về tổng kinh phí

- Tại cấp tỉnh tăng khoảng 18% so với mức chi của Nghị quyết số 396/2015/NQ-HĐND;

- Tại cấp huyện, cấp xã tăng khoảng trên 20% so với mức chi của Nghị quyết số 396/2015/NQ-HĐND.

2.3. Về nguồn kinh phí thực hiện

a) Nguồn kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở:

- Chi thường xuyên ngân sách địa phương để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của địa phương và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện; ngân sách chi thường xuyên để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của cấp xã theo phân cấp ngân sách nhà nước.

- Kinh phí từ nguồn tài trợ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Nguồn kinh phí xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật thực hiện theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

(Có hồ sơ và dự thảo Nghị quyết gửi kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp; Sở Tài chính;
- Lưu: VT; NC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

Phụ lục

**SO SÁNH MỘT SỐ MỨC CHI BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT,
CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT VÀ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Ban hành kèm theo Tờ trình số **5378** /TT-UBND ngày **20** tháng **11** năm **2023** của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (Đơn vị tính: Nghìn đồng)							Mức mới của cấp tỉnh tăng so với mức cũ
			Theo Nghị quyết số 396/2015/NQ-HĐND			Theo Thông tư số 56/2023/ TT-BTC	Dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh			
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù:									
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định):	Tờ gấp đã hoàn thành	1.000			1.500	1.200	1.000	1.000	20%
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định):	Tình huống đã hoàn thành	300			450	360	300	300	20%
c	Câu chuyện pháp luật	Câu chuyện	1.500			2.250	1.800	1.530	1.530	20%

	(bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định):	đã hoàn thành							
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia):	Tiểu phẩm đã hoàn thành	5.000	7.500	6.000	5.100	5.100	20%	
2	Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch								
a	Xây dựng đề cương								
	Xây dựng đề cương chi tiết:	Đề cương	1.200	900	600	1.200	1.200	600	Bảng mức tối đa của

Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát:		Đề cương	2.000	1.500	1.000	2.000	2.000	1.500	1.000	Thông tư số 56/2023/TT-BTC và bằng mức chi tại Nghị quyết số 396/2015/NQ-HĐND	
b	Soạn thảo hoàn chỉnh, đề án, kế hoạch:										
	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch:	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	3.000	2.250	1.500	3.000	3.000	2.250	1.500		
	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến:	Báo cáo	500	375	250	500	500	375	250		
	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý										
c	Chủ trì:	Người/buổi	200	150	100	200	200	150	100		
	Thành viên dự:	Người/buổi	100	75	50	100	100	75	50		
	Ý kiến tư vấn của chuyên gia:	Văn bản	500	375	250	500	500	375	250		
	Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch:										
đ	Chủ tịch Hội đồng:	Người/buổi	200	150	100	200	200	150	100		
	Thành viên Hội đồng, thư ký:	Người/buổi	150	100	75	150	150	100	75		
	Đại biểu được mời tham dự:	Người/buổi	100	75	50	100	100	75	50		
	Nhận xét, phản biện của Hội đồng:	Bài viết	300	225	150	300	300	225	150		
e	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng:	Bài viết	200	150	100	200	200	150	100		
	Ý kiến thẩm định chương	Bài viết	500	375	250	500	500	375	250		

	tổ chức cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi tối đa quy định tại khoản này:										
a	Giải nhất										
	Tập thể:	Giải thưởng	10.000	7.500	5.000	15.000	12.000	9.600	7.680	20%;	
	Cá nhân:	Giải thưởng	6.000	4.500	3.000	9.000	7.200	5.760	4.600	20%;	
b	Giải nhì										
	Tập thể:	Giải thưởng	7.000	5.250	3.500	10.500	8.400	6.720	5.380	20%;	
	Cá nhân:	Giải thưởng	3.000	2.250	1.500	4.500	3.600	2.880	2.300	20%;	
c	Giải ba										
	Tập thể:	Giải thưởng	5.000	3.750	2.500	7.500	6.000	4.800	3.840	20%;	
	Cá nhân:	Giải thưởng	2.000	1.500	1.000	3.000	2.400	1.920	1.540	20%;	
d	Giải khuyến khích										
	Tập thể:	Giải thưởng	3.000	2.250	1.500	4.500	3.600	2.880	2.300	20%;	
	Cá nhân:	Giải thưởng	1.000	750	500	1.500	1.200	960	770	20%;	
đ	Giải phụ khác	Giải thưởng	500	375	250	750	600	480	380	20%;	

6	Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở:												
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo:	Báo cáo	50	40	25	75	50	35					
b	Báo cáo:	Báo cáo	3.000	2.250	1.500	4.500	2.880	2.300					
7	Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải):	Vụ, việc	150			300	250						
	Vụ, việc hòa giải thành	Vụ, việc	200			400	300						
8	Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở	Tháng lương cơ sở	05			05	05						
9	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao	Tổ hòa giải/tháng	100			150	150						

Bảng mức
tối đa của
Thông tư số
56/2023/TT-
BTC và
bảng mức
chỉ tại Nghị
quyết số
396/2015/N
Q-HĐND

50%

50%

66,7%

50%

50%

13 7

	chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải)						
--	--	--	--	--	--	--	--